

QUYẾT ĐỊNH
Số 98/2006/QĐ-BNN, ngày 30 tháng 10 năm 2006
Ban hành Quy chế kết hợp giữa các Trường đại học
và Viện nghiên cứu thuộc thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
trong đào tạo và nghiên cứu khoa học
BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kết hợp giữa các Trường đại học và Viện nghiên cứu thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Hiệu trưởng các Trường đại học, Viện trưởng các Viện nghiên cứu và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG
Cao Đức Phát: Đã ký

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ
KẾT HỢP GIỮA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VÀ VIỆN NGHIÊN CỨU THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN TRONG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 98 /2006/QĐ-BNN
ngày 30 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế kết hợp giữa các trường đại học và viện nghiên cứu thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong đào tạo và nghiên cứu khoa học (sau đây gọi tắt là quy chế kết hợp Viện- Trường) quy định nội dung, hình thức kết hợp; trách nhiệm, và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân khi thực hiện kết hợp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy chế này áp dụng cho các trường đại học, trường cán bộ quản lý và cao đẳng (sau đây gọi chung là trường đại học); các viện và trung tâm nghiên cứu (sau đây gọi chung là viện nghiên cứu) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Các trường đại học và viện nghiên cứu không thuộc Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tự nguyện thực hiện kết hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng thực hiện theo quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu kết hợp

1. Nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả nghiên cứu khoa học; tăng khả năng ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ của các trường đại học và các viện nghiên cứu vào thực tiễn.

2. Tạo sự gắn kết chặt chẽ, lâu dài giữa các trường đại học và các viện nghiên cứu trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

3. Nâng cao năng lực cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Điều 3. Nguyên tắc kết hợp

1. Trên cơ sở phối hợp và cùng chịu trách nhiệm của mỗi đơn vị đối với các hoạt động chung nhằm hoàn thành và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

2. Sử dụng tối đa và phát huy sức mạnh tổng hợp các nguồn lực sẵn có của trường đại học và viện nghiên cứu để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất.

3. Trên cơ sở đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đồng thời đảm bảo sự bình đẳng và lợi ích giữa hai đơn vị. Hiệu trưởng trường đại học và Viện trưởng viện nghiên cứu ký hợp đồng trách nhiệm trên một số nội dung liên quan nhằm thực hiện mục tiêu trên.

Chương II **NỘI DUNG, HÌNH THỨC KẾT HỢP**

Điều 4. Kết hợp trong đào tạo đại học

1. Nội dung

a) Tăng cường trách nhiệm của giảng viên, nghiên cứu viên theo hướng giảng viên các trường đại học có trách nhiệm thực hiện cả 2 nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; nghiên cứu viên ở viện nghiên cứu có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tham gia đào tạo:

- Hàng năm, trước khi vào năm học mới, Hiệu trưởng trường đại học có trách nhiệm thông báo với Viện trưởng viện nghiên cứu về kế hoạch đào tạo của Nhà trường, những đề xuất cần phối hợp để Viện chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động của Viện.

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo của Nhà trường, các Viện có trách nhiệm bố trí, sắp xếp và tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ giảng dạy và sinh viên của trường tham gia công tác nghiên cứu khoa học thực tập tại các bộ môn hoặc phòng chuyên môn của Viện.

- Các viện nghiên cứu đảm bảo các cán bộ nghiên cứu của mình làm giảng viên liên kết được giành ít nhất 30% thời gian công tác hàng năm để tham gia giảng dạy ở trường đại học. Các giáo sư, phó giáo sư ở viện tham gia giảng dạy ít nhất 30 tiết một năm. Ngoài giảng viên kiêm nhiệm, các cán bộ khác của Viện nghiên cứu có trách nhiệm tham gia đào tạo, giảng dạy và hướng dẫn sinh viên trong thời gian sinh viên thực tập tại Viện nghiên cứu.

b) Gắn đào tạo đại học với công tác nghiên cứu khoa học:

- Bố trí cho sinh viên thực tập, tham gia các hoạt động (tư vấn, dịch vụ, khảo sát, thu thập số liệu...) và làm luận văn tốt nghiệp tại các viện nghiên cứu.

- Kết hợp nội dung đề tài luận án, khoá luận hoặc chuyên đề tốt nghiệp với các đề tài nghiên cứu khoa học.

- Cán bộ nghiên cứu ở viện tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và làm luận án, khoá luận hoặc chuyên đề tốt nghiệp.

c) Các trường đại học và các viện nghiên cứu có cùng lĩnh vực khoa học phối hợp để xây dựng chương trình đào tạo, viết giáo trình, tài liệu hướng dẫn và sách tham khảo phục vụ đào tạo đại học.

2. Hình thức

a) Thỉnh giảng

b) Hướng dẫn sinh viên thực tập, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học; báo cáo chuyên đề cho sinh viên

c) Hướng dẫn làm luận án, khoá luận, chuyên đề tốt nghiệp

d) Tham gia hội đồng chấm luận văn, đồ án tốt nghiệp và các hoạt động đào tạo khác.

e) Phối hợp xây dựng chương trình đào tạo, viết tài liệu hướng dẫn, giáo trình và sách tham khảo.

f) Tham gia Hội đồng trường theo điều lệ trường Đại học.

Điều 5. Kết hợp trong đào tạo và bồi dưỡng sau đại học

1. Nội dung

a) Trong các chương trình nghiên cứu khoa học được chủ trì, các trường đại học, viện nghiên cứu phối hợp xác định các vấn đề có thể hình thành đề tài luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ, thông báo để tuyển chọn các học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện và tạo điều kiện cho các học viên cao học, nghiên cứu sinh tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu các cấp.

b) Các trường đại học và viện nghiên cứu kết hợp trong đào tạo cao học theo hướng: Trường đại học giảng dạy các môn học chung, cơ bản; Viện nghiên cứu tham gia giảng dạy một số môn chuyên ngành.

c) Các trường đại học, viện nghiên cứu mời cán bộ khoa học của các trường, viện khác tham gia hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh, tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ.

d) Các trường đại học và viện nghiên cứu phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề sau đại học.

2. Hình thức

a) Thỉnh giảng

b) Tham gia hướng dẫn luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ.

c) Tham gia hội đồng chấm luận văn, luận án.

d) Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng sau đại học.

e) Biên soạn tài liệu hướng dẫn, sách tham khảo chuyên ngành.

Điều 6. Kết hợp trong nghiên cứu khoa học và công nghệ.

1. Nội dung:

a) Các trường đại học và viện nghiên cứu phối hợp đề xuất chương trình, đề tài nghiên cứu; phối hợp trong quá trình tuyển chọn cán bộ chủ trì chương trình và đề tài nghiên cứu, phối hợp lựa chọn cán bộ làm chủ nhiệm các đề tài nhánh, kết hợp cùng tham gia đấu thầu các đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ.

b) Phối hợp thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ.

c) Các trường đại học có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

d) Trường và viện kết hợp đào tạo, tư vấn, chuyển giao ứng dụng kết quả nghiên cứu của trường, viện vào thực tiễn.

e) Phối hợp trong hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Hình thức:

a) Thông báo kế hoạch nghiên cứu dài hạn và hàng năm của viện cho trường để trường chủ động tham gia kết hợp và ngược lại.

b) Các trường đại học và viện nghiên cứu cùng tham gia hội đồng thẩm định đề cương, đánh giá, nghiệm thu các đề tài khoa học công nghệ cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở của trường và viện.

c) Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, xuất bản ấn phẩm khoa học, công bố các kết quả nghiên cứu khoa học, các tiến bộ khoa học và chuyển giao công nghệ.

Điều 7. Kết hợp sử dụng cơ sở vật chất và thông tin phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

1. Nội dung:

a) Hiệu trưởng trường đại học và Viện trưởng viện nghiên cứu có kế hoạch kết hợp sử dụng hiệu quả các trang thiết bị cho việc đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học, phục vụ sản xuất, đảm bảo bảo dưỡng các trang thiết bị của mỗi đơn vị theo đúng quy định của pháp luật.

b) Các trường đại học và viện nghiên cứu kết hợp sử dụng thư viện, mạng thông tin điện tử (Internet) ... để khai thác chung cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và đào tạo.

c) Các viện nghiên cứu cung cấp kết quả nghiên cứu, thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực thích hợp để các trường đại học đưa vào giảng dạy, giới thiệu cho sinh viên học tập.

d) Các trường đại học tạo điều kiện cho cán bộ nghiên cứu khai thác thông tin đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường.

e) Trường đại học và viện nghiên cứu có quyền sử dụng chung kết quả nghiên cứu khoa học khi tham gia kết hợp theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ.

2. Hình thức:

a) Xây dựng kế hoạch hợp tác dài hạn cho các phòng thí nghiệm, xưởng thực tập và trung tâm công nghệ của các trường đại học và viện nghiên cứu.

b) Hàng năm, viện và trường trao đổi về danh mục các trang thiết bị mới.

c) Ký kết các hợp đồng kinh tế hoặc văn bản thoả thuận

d) Xây dựng quy chế khai thác, sử dụng các thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo.

Điều 8. Kết hợp giữa các bộ môn của Trường và Viện nghiên cứu

1. Nội dung:

a) Giảng viên của các bộ môn, khoa của trường đại học bao gồm các giảng viên của trường được tham gia nghiên cứu khoa học tại viện và các giảng viên kiêm nhiệm từ các viện nghiên cứu (nên có khoảng 10-20% giảng viên kiêm nhiệm từ các viện nghiên cứu) được tham gia giảng dạy tại các trường đại học.

Việc bổ nhiệm và phân công giảng viên kiêm nhiệm thuộc biên chế của viện nghiên cứu, do Hiệu trưởng nhà trường quyết định sau khi có sự đồng ý của Viện trưởng. Danh sách giảng viên kiêm nhiệm phải được báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Trưởng bộ môn của trường đại học có thể kiêm nhiệm trưởng hoặc phó bộ môn của viện nghiên cứu và ngược lại, không phân biệt thuộc biên chế trường đại học hay viện nghiên cứu nếu có năng lực về chuyên môn và quản lý, được tập thể cán bộ của bộ môn hoặc khoa tín nhiệm.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quy định tại điểm a, b được tiến hành theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Hình thức:

a) thỉnh giảng

b) Quyết định phân công hướng dẫn đề tài, luận văn theo phân cấp

c) Chủ trì đề tài, chương trình nghiên cứu của các viện, phối hợp tham gia đấu thầu đề tài các cấp

d) Tham gia quản lý bộ môn và các phòng nghiên cứu của các viện

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI

CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHI THỰC HIỆN KẾT HỢP

Điều 9. Trách nhiệm của Trường đại học

1. Quy định tiêu chuẩn giảng viên thỉnh giảng, thông báo để các viện giới thiệu và ra quyết định công nhận, đảm bảo số lượng và bố trí kế hoạch giảng dạy theo quy định tại điểm a và b; khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

2. Xây dựng quy chế làm việc của giảng viên thỉnh giảng và tạo điều kiện cho các giảng viên làm việc tại đơn vị mình.

3. Quy định trách nhiệm, quyền lợi phù hợp với quy định của Nhà nước và thực tế của đơn vị cho các giảng viên của trường khi tham gia công tác nghiên cứu và đào tạo tại các viện nghiên cứu và trường đại học khác.

4. Ban hành quy định sử dụng các cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học đảm bảo đáp ứng yêu cầu của việc thực hiện kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học của trường với các viện nghiên cứu và các trường đại học khác.

Điều 10. Trách nhiệm của Viện nghiên cứu

1. Lựa chọn giới thiệu cán bộ nghiên cứu tham gia đào tạo theo tiêu chuẩn giảng viên thỉnh giảng.

2. Xây dựng quy chế để các giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh các trường đại học đến tham gia nghiên cứu, thực tập, thực nghiệm và nghiên cứu tại viện. Các đề tài nghiên cứu từ cấp Bộ trở lên cần có sự tham gia của các giảng viên trường đại học. Tạo điều kiện để sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh có thể tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu của viện.

3. Quy định trách nhiệm, quyền lợi, chế độ phù hợp với quy định của Nhà nước và thực tế của đơn vị cho cán bộ nghiên cứu của viện tham gia nghiên cứu và đào tạo tại các trường đại học và viện nghiên cứu khác.

4. Ban hành Quy định sử dụng các cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ nghiên cứu đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện kết hợp nghiên cứu khoa học và đào tạo của viện với các trường đại học và các viện nghiên cứu khác.

Điều 11. Chế độ làm việc kiêm nhiệm

1. Các hình thức làm việc kiêm nhiệm

Làm việc kiêm nhiệm là chế độ làm việc áp dụng cho giảng viên và nghiên cứu viên vừa đảm đương nhiệm vụ tại cơ quan vừa được dùng một phần thời gian đảm nhận công việc tại cơ quan khác, được thủ trưởng cơ quan quản lý đồng ý và thủ trưởng cơ quan mời ký hợp đồng kiêm nhiệm. Các hình thức làm việc kiêm nhiệm như sau:

a) Giảng viên thỉnh giảng: áp dụng đối với nhà giáo hoặc người có đủ tiêu chuẩn nhà giáo từ các cơ quan bên ngoài đến giảng dạy.

b) Nghiên cứu viên kiêm nhiệm: áp dụng với giảng viên, cán bộ nghiên cứu từ các cơ quan bên ngoài đến tham gia nghiên cứu các đề tài, đề án ở các trường đại học, các viện nghiên cứu.

c) **Kiểm nhiệm chức vụ chuyên môn:** cán bộ nghiên cứu ở các viện nghiên cứu có thể được kiểm nhiệm chức vụ chuyên môn ở trường đại học, tham gia hội đồng khoa học và đào tạo của trường đại học. Giảng viên ở trường đại học cũng có thể kiểm nhiệm chức vụ chuyên môn ở viện nghiên cứu, tham gia hội đồng khoa học của viện nghiên cứu. Chức vụ chuyên môn có thể là trưởng phó khoa, phòng, bộ môn...

d) **Tiêu chuẩn kiểm nhiệm:** đối tượng được áp dụng chế độ kiểm nhiệm là những giảng viên và cán bộ nghiên cứu đáp ứng tiêu chuẩn, trình độ và nghiệp vụ của chức danh kiểm nhiệm, đã thực hiện tốt nghĩa vụ lao động ở cơ quan công tác, có giấy mời của thủ trưởng cơ quan mời tiến hành ký hợp đồng, quyết định bổ nhiệm chức vụ kiểm nhiệm và thông báo cơ quan quản lý biết. Trường hợp cán bộ tham gia chế độ kiểm nhiệm không hoàn thành tốt nhiệm vụ chính tại cơ quan công tác, thủ trưởng cơ quan nơi công tác có quyền thông báo và yêu cầu thủ trưởng cơ quan mời chấm dứt hợp đồng hoặc bãi miễn chức vụ kiểm nhiệm của cán bộ này.

2. Trách nhiệm cán bộ kiểm nhiệm

a) Thực hiện tốt nghĩa vụ lao động ở cơ quan công tác. Thực hiện đúng các quy chế làm việc và các quy định khác của cơ quan mời.

b) Học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của chức danh kiểm nhiệm.

3. Quyền lợi của cán bộ kiểm nhiệm

a) Giảng viên trường đại học có thời gian kiểm nhiệm công tác nghiên cứu ở viện nghiên cứu được tính vào định mức thời gian nghiên cứu khoa học đối với giảng viên. Nghiên cứu viên có thời gian kiểm nhiệm đào tạo ở trường đại học được tính vào định mức thời gian tham gia đào tạo đối với nghiên cứu viên.

b) Giảng viên kiểm nhiệm được hưởng phụ cấp nghiên cứu do viện nghiên cứu chi trả và được hưởng kinh phí từ nguồn đề tài. Nghiên cứu viên kiểm nhiệm được hưởng chế độ giảng viên thỉnh giảng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

c) Thời gian kiểm nhiệm được tính vào tiêu chuẩn xét bổ nhiệm ngạch công chức đối với nhà giáo hoặc tiêu chuẩn xét bổ nhiệm chức vụ khoa học, chức danh giáo sư và phó giáo sư, xét danh hiệu nhà giáo, danh hiệu thi đua.

d) Cán bộ kiểm nhiệm quản lý được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định của Nhà nước.

Điều 12. Chế độ làm việc biệt phái

1. Các hình thức làm việc biệt phái

Chế độ làm việc biệt phái (toàn bộ thời gian) có thời hạn tối đa một năm để giảng viên, nghiên cứu viên tập trung toàn bộ thời gian đảm đương công việc đào tạo, nghiên cứu tại trường đại học, viện nghiên cứu khác, được thực hiện theo các hình thức hợp đồng làm việc theo chế độ biệt phái bao gồm:

a) Giảng viên biệt phái: áp dụng đối với giảng viên, cán bộ nghiên cứu từ các cơ quan bên ngoài đến tham gia công tác đào tạo, hướng dẫn và tham gia hội đồng chấm luận án, khoá luận hoặc chuyên đề ở các trường đại học, các viện nghiên cứu.

b) Nghiên cứu viên biệt phái: áp dụng với giảng viên, cán bộ nghiên cứu từ các cơ quan bên ngoài đến tham gia nghiên cứu các đề tài, dự án và đề án ở các trường đại học và các viện nghiên cứu.

c) Cán bộ biệt phái làm quản lý (trưởng bộ môn, trưởng phòng, chủ trì đề tài...)

d) Cơ quan tiếp nhận cán bộ biệt phái có công văn đề nghị và căn cứ văn bản thoả thuận của cơ quan có cán bộ biệt phái, ra quyết định tiếp nhận cán bộ biệt phái và báo cáo cơ quan quản lý cán bộ biệt. Cơ quan tiếp nhận cán bộ biệt phái có trách nhiệm quản lý công việc của cán bộ biệt phái, được quyền chấm dứt hợp đồng biệt phái khi cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ yêu cầu và thông báo cho cơ quan cử đi.

2. Trách nhiệm của cán bộ biệt phái

Chấp hành tốt mọi quy định của pháp lệnh cán bộ công chức; chịu sự quản lý và thực hiện các quy chế làm việc của cơ quan mời.

3. Quyền lợi của cán bộ biệt phái

a) Cán bộ biệt phái được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 29 Pháp lệnh cán bộ, công chức.

b) Giảng viên, nghiên cứu viên làm việc biệt phái được hưởng nguyên lương và các chế độ tại cơ quan, được hưởng phụ cấp do cơ quan đến làm việc biệt phái chi trả và phụ cấp biệt phái theo quy định của Bộ Tài chính.

c) Cán bộ của Viện tham gia công tác giảng dạy được hưởng các chế độ thù lao giảng dạy tương đương với cán bộ cùng chức danh của trường do nhà trường trả.

d) Cán bộ của Viện nghiên cứu tham gia công tác đào tạo, nếu đủ tiêu chuẩn sẽ được nhà trường đề nghị phong chức danh khoa học theo quy định hiện hành của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước.

e) Thời gian làm việc biệt phái vẫn được tính vào thời gian và tiêu chuẩn xét bỏ nhiệm ngạch công chức đối với nhà giáo, chức vụ khoa học, chức danh giáo sư và phó giáo sư.

Điều 13. Hỗ trợ sinh viên

Các sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và dịch vụ của Viện được hỗ trợ:

a) Ưu tiên tuyển chọn vào làm cán bộ hợp đồng, viên chức của viện

b) Được hỗ trợ (kinh phí, cung cấp số liệu, tài liệu...) trong qua trình học tập

c) Được công nhận các đóng góp vào kết quả nghiên cứu của viện

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Thành lập Ban kết hợp ở Trường đại học và Viện nghiên cứu

1. Thẩm quyền thành lập Ban kết hợp:

Trên cơ sở đề nghị của Trường đại học và Viện nghiên cứu, Bộ ra quyết định thành lập Ban kết hợp.

2. Thành phần Ban kết hợp

a) Trưởng ban: Hiệu trưởng (*đối với ban của trường*); Viện trưởng (*đối với ban của viện*)

b) Phó trưởng ban: Phó hiệu trưởng hoặc phó viện trưởng phụ trách đào tạo hoặc nghiên cứu khoa học.

c) Các uỷ viên : lãnh đạo các đơn vị liên quan của trường, viện sẽ liên kết

d) Tổ thư ký giúp việc.

3. Nhiệm vụ Ban kết hợp

a) Xây dựng quy chế làm việc để áp dụng trong nội bộ đơn vị.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện kết hợp ở đơn vị.

c) Kiến nghị những vấn đề cần giải quyết để thực hiện kết hợp, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học.

d) Định kỳ hàng năm, báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) theo quy định.

Điều 15. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học tại các Trường đại học và Viện nghiên cứu

1. Trên cơ sở các quy định của quy chế này, hàng năm vào mỗi đầu năm học, lãnh đạo Trường và Viện có kế hoạch cụ thể chi tiết thời gian hợp đồng trách nhiệm để thực hiện tốt kế hoạch kết hợp này.

2. Hàng năm tổ chức triển khai, định kỳ kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các nội dung kết hợp giữa trường với viện nghiên cứu và gửi báo cáo kết quả thực hiện tới Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Khoa học công nghệ)

Điều 16. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ Khoa học công nghệ, Vụ Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế và các cơ quan liên quan thuộc Bộ

1. Vụ Tổ chức Cán bộ

a) Chủ trì phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ giúp Bộ chỉ đạo, hướng dẫn và tạo điều kiện để các trường đại học và các viện nghiên cứu thực hiện việc kết hợp trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

b) Phối hợp với các Vụ chức năng chỉ đạo hoạt động hàng năm của Ban kết hợp.

2. Vụ Khoa học công nghệ

a) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ giúp Bộ chỉ đạo, hướng dẫn và tạo điều kiện để các trường đại học và viện nghiên cứu thực hiện việc kết hợp trong nghiên cứu khoa học và đào tạo.

b) Yêu cầu các chủ nhiệm đề tài xác định số lượng thạc sỹ, tiến sỹ được đào tạo qua kinh phí các đề tài và giám sát thực hiện, ưu tiên cho các đề tài có sinh viên tham gia.

c) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ chỉ đạo hoạt động hàng năm của Ban kết hợp.

3. Vụ Tài chính

Hướng dẫn sử dụng, quyết toán kinh phí hoạt động theo quy định hiện hành.

4. Vụ Hợp tác quốc tế

a) Giới thiệu nguồn đề án, đề tài từ hợp tác quốc tế đa phương và song phương.

b) Hướng dẫn giúp các viện, trường tăng cường cho công tác kết hợp trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

5. Các cơ quan có liên quan

Các cơ quan có liên quan theo chức năng giúp Bộ chỉ đạo các trường, viện thực hiện kết hợp đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản lý./.